

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HS-PT

Ngày: 09 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm; Ông Võ Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo Võ Phước Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (viết tắt bản án sơ thẩm).

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Phước Q, sinh ngày: 23/4/1994 tại thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn Ú (sống); con bà: Trần Ngọc T (sống); Bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: 01. Ngày 18/11/2021, Võ Phước Q bị Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 24/8/2023; nhân thân: xấu. Ngày 24/01/2019, Võ Phước Q bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 34/QĐ-UBND với thời gian 03 tháng, chấp hành xong ngày 24/4/2019. Ngày 23/9/2019, Võ Phước Q bị Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 12/2019/QĐ-TA, thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 11/11/2020. Ngày 12/3/2021, Võ Phước Q bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 62/QĐ-UBND với thời gian 03 tháng, chấp hành xong ngày 12/6/2021; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra vụ án còn có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ, ngày 08/8/2024, Công an thị xã L, tỉnh Hậu Giang phối hợp với Công an phường B, thị xã L bắt quả tang bị cáo Võ Phước Q (viết tắt bị cáo) đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng 02 đối tượng nữ tên Nguyễn Thị Bảo M và Huỳnh Thị Kim Y tại quán K thuộc khu vực Bình Thạnh B, phường B nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 08/8/2024, bà Nguyễn Thị Bảo M đến quán K thuê phòng hát thì được bà Lê Thị Liên H là chủ quán dẫn vào phòng số 06 của quán, bà M kêu nước ngọt uống và hát karaoke. Trước khi đến quán bà M có rủ bà Y và bị cáo cùng đến hát chung với bà M. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo đi xe ôm đến quán karaoke “BAYBO” khi đi có mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm có chai nhựa có gắn nắp, kéo, hột quẹt gas, nỏ thủy tinh và ống hút rồi vào phòng số 06 gặp bà M. Cả hai nói chuyện rồi hát, một lúc sau bị cáo liên lạc đến đối tượng tên Đ nhà ở gần cầu L, thị xã L (chưa rõ nhân thân lai lịch) đặt mua 300.000 đồng ma túy đá (loại Methamphetamine), thì Đ đồng ý bán. Khoảng 15 phút sau, bị cáo ra trước lộ thì không thấy Đ mà bị cáo thấy người nam chưa rõ nhân thân lai lịch chỉ biết tên P từ trong nhà xe của quán K chạy xe ra gặp bị cáo nói “ma túy để trong nhà xe”, bị cáo đi vào trong thì thấy có gói thuốc lá nhãn hiệu JET, bị cáo mở ra thấy bên trong có túi nylon chứa ma túy đá nên lấy rồi cầm mang vào phòng số 06. Khi vào phòng, bị cáo mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy là chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có khoét sẵn 02 lỗ, bị cáo lấy cái nỏ thủy tinh gắn vào một lỗ, còn lỗ còn lại gắn cái ống hút có sẵn tại quán vào nắp, rồi dùng kéo cắt bịch ma túy vừa mua, cắt một phần ống hút thành một đầu nhọn múc đồ hết ma túy vào nỏ thủy tinh và dùng hột quẹt gas đốt hơi ngoài nỏ thủy tinh cho ma túy tan chảy ra. Khi đang nấu ma túy thì bà Y đến quán rồi đi vào phòng số 06, cả ba người gặp nhau trong phòng cùng nói chuyện, bị cáo tiếp tục nấu ma túy cho tan chảy, rồi sử dụng hút một hơi ma túy.

Sau khi hút ma túy xong, bị cáo đi ra ngoài mua hột quẹt, khi đi vào thì tiếp tục cầm bình sử dụng ma túy hút vài hơi, bị cáo tiêm lửa rồi đưa cho bà Y sử dụng hút vài hơi ma túy. Do bà M đang hát karaoke nên không sử dụng. Sau khi hát xong thì bà M đến vị trí bình sử dụng ma túy để dưới nền gạch, bà M tự cầm lên sử dụng hút vài hơi ma túy rồi về chỗ tiếp tục hát karaoke. Khi bị cáo đang cầm bình sử dụng ma túy hút một hơi ma túy thì bị lực lượng Công an thị xã L bắt quả tang. Tại hiện trường thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng nhựa màu trắng phía trên có nắp vặn màu vàng được khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ gắn ống thủy tinh có một đầu tròn (nỏ) dài 9,5cm, bên trong có chứa tinh thể dạng rắn nghi là ma túy, 01 (một) lỗ còn lại gắn đoạn ống hút màu trắng dài và nhiều đồ vật có liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng ngày

Công an thị xã L đã tiến hành test ma túy đối với bị cáo, bà Nguyễn Thị Bảo M và bà Huỳnh Thị Kim Y kết quả đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 09/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 390/QĐ-CSHS,CSKT-MT trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh H giám định đối với: 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn (nở) dài 9,5cm, bên trong có chứa tinh thể dạng rắn nghi là ma túy được niêm phong có mã số NS3A0933329 trên túi niêm phong có chữ ký điều tra viên Nguyễn Phước H1, người chứng kiến Nguyễn Thành L và đối tượng Võ Phước Q.

Tại bản Kết luận giám định số 762/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: “Mẫu tinh thể chứa bên trong 01 (một) dụng cụ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,09556 gam, loại Methamphetamine. H2 lại đối tượng giám định 01 (một) dụng cụ thủy tinh (mẫu tinh thể đã sử dụng hết cho công tác giám định)”.

Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang (đều đã qua sử dụng) gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, bằng nhựa màu trắng, kích thước cao nhất 10cm, phía trên có nắp vặn màu vàng, trên nắp có đục hai lỗ, 01 lỗ gắn đoạn ống hút màu trắng dài 15,5cm; 01 (một) bật lửa màu đỏ, kích thước (7,8x2)cm; 01 (một) vỏ bao gói được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 và chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương L1 (người chứng kiến) và Trần Lâm Đ1 (người niêm phong); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, kích thước (15,8x5,3)cm; 01 (một) ống nhựa màu trắng có một đầu tròn, một đầu nhọn dài 4,4cm và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, số IMEI1: 359786950897421, số IMEI2: 359786950897539.

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Phước Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Phước Q 10 (mười) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 08/8/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, bị cáo Võ Phước Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm như sau:

Kháng cáo của bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị xem xét theo thủ tục phúc thẩm

Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo phạm tội Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy; xử phạt 10 (mười) năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ mới, mức hình phạt bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo

Trình bày lời tự bào chữa: bị cáo không trình bày.

Phát biểu đối đáp: không

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm trở về giúp ít cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận xét đơn theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quyết định của bản án sơ thẩm. Xét thừa nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 20 giờ, ngày 08/8/2024, bị cáo đã liên hệ mua ma túy đá (loại Methamphetamine) rồi tổ chức cho Nguyễn Thị Bảo M và Huỳnh Thị Kim Y sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 06, quán K thuộc khu vực Bình Thạnh B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Tại bản Kết luận giám định số 762/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: “Mẫu tinh thể chứa bên trong 01 (một) dụng cụ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,09556 gam, loại Methamphetamine. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân mà bị cáo vẫn vi phạm. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, gây tác động tiêu cực, gây hậu quả rất nghiêm trọng đến đời sống xã hội, tình trạng nghiện hút ma túy còn là mầm mống phát sinh những tội phạm và tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo còn làm mất an ninh trật tự, làm cho người dân cực lực lên án. Xét cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận mình là người chuẩn bị dụng cụ và là người điện thoại để mua

ma túy về sử dụng trái phép cùng với Nguyễn Thị Bảo M và Huỳnh Thị Kim Y. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào về tình tiết giảm nhẹ mới. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ văn hóa thấp có phần hạn chế nhận thức pháp luật theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Phước Q về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Phước Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Phước Q 10 (mười) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 08/8/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam tính từ ngày 09/6/2025.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Phước Q phải nộp 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 09/6/2025

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Dũng

